TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-DS	*B, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 306/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Lử Thị T, sinh năm 1975.**

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Bà Trần Thị L, sinh năm 1973.**

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Lử Thị T và bị đơn bà Trần Thị L thống nhất số tiền còn thiếu là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bị đơn bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lử Thị T số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời gian và số tiền bà L có nghĩa vụ thanh toán cho bà T được ấn định cụ thể như sau: Vào ngày 20 hàng tháng, bà L có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng), riêng lần thanh toán cuối cùng (vào ngày 20/9/2026) bà L có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng) cho đến khi dứt số tiền nợ vay 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời gian trả tiền lần đầu tiên bắt đầu từ ngày 20/7/2023.

Trường hợp bà Trần Thị L không thanh toán tiền cho bà Lử Thị T đúng theo thỏa thuận nói trên bà Lử Thị T được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số tiền bà Trần Thị L có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành trong vụ kiện được giảm 50% là 1.250.000đ (Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên chịu phân nữa cụ thể như sau:

+ Bà Lử Thị T có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 625.000đ (Sáu trăm, hai mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.375.000đ (Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008997 ngày 29/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Sau khi khấu trừ bà Lử Thị T còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 125.000đ (Một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

+ Bà Trần Thị L có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 625.000đ (Sáu trăm, hai mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long